FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.

SAMPLE FORM

Form No.: 000-9-Fo-0010	Version: 11	Page: 1/2	Ngày hiệu lực: Ngày trên EIC
Người ban hành form: Duyên NTM	Người duyệt form: Trang NXQ		
Số kiểm soát: 000-9-LS-718	Version của bộ mẫu: 05		Tổng số bộ mẫu: 01

1. Mục đích ban hành mẫu:	2. Áp dụng:	3. Phân phối đến:			
☐ Mẫu cấu trúc chuẩn ☑ Mẫu giới hạn lỗi	☑ Vật tư ☐ Sản phẩm	Khu vực ☑ ICM ☐ QC	Số lượng bộ mẫu 1	Khu vực ☐ Supplier ☐ PRD	Số lượng bộ mẫu ....

4. Code sản phẩm / vật tư:	5. Tên chi tiết:
CAS0231	Tray Plug case (set)
6. Nội dung:	Số lượng các mẫu trong bộ mẫu: 02
Trầy cảm nhận bằng tay	

7. Đánh giá:	☐ OK	☑ Limit	☐ NG		
Số lượng mẫu theo đánh giá:		02			
8. Định kỳ xác nhận mẫu:	☐ 1 năm	☐ 2 năm	☐ Vô thời hạn	☑ Khác: 5 năm	
Ngày hết hiệu lực:	28-Sep-24	24-Sep-29			
Người ban hành:	Loan	T.Kiều			
Ngày:	28-Sep-19	24-Sep-24			
Người kiểm tra:	M.Phượng	M.Phượng			
Ngày:	30-Sep-19	25-Sep-24			
Người duyệt:	Quốc Tuấn	Quốc Tuấn			
Ngày:	30-Sep-19	26-Sep/2024			

REVSION HISTORY

Date (ngày)	PERSON	Version	Description contents (Nội dung sửa đổi)	Reason of change	Change by Master
5-May-2	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
6-Jun-2	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
16-Jun-	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
27-Jul-1	[illegible]	03	[illegible]	[illegible]	[illegible]
28-Sep-	[illegible]	04	[illegible]	[illegible]	[illegible]
24-Sep-	T.Kiều	06	[illegible]	[illegible]	[illegible]

Limit

Limit

GAE control